TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/DS-ST
Ngày : 20 - 5 - 2022
V/v tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Dũng

Bà Phan Hoàng Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 33/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2022/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* NH TMCPSGTT

Trụ sở: số 266-268 NKKN, phường VTS, quận X, TPHCM.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh S, chức vụ: Giám đốc chi nhánh An Giang;

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Phạm Thái B, sinh năm: 1980; chức vụ: Phó phòng giao dịch Long Xuyên – Chi nhánh AG(theo giấy ủy quyền ngày 23/11/2021) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số 333 THĐ, phường MQ, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 23/2B, khóm HT, phường MT, thành phố X, tỉnh AG(vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại tờ tự khai bổ sung ngày 20/5/2022, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCPSGTT (viết tắt là Ngân hàng) trình bày nội dung:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm Giấy nhận nợ (gọi tắt Hợp đồng tín dụng) số LD1910000945 ngày 10/4/2019 giữa NH TMCPSGTT – Chi nhánh AG– phòng giao dịch Long Xuyên với ông Nguyễn Minh P. Theo đó, Ngân hàng có cho ông P vay vốn với tổng số tiền vay là 20.000.000 đồng; mục đích vay vốn: tiêu dùng; ngày đáo hạn: 10/4/2021; lãi suất: 24%/năm; phương thức trả nợ: lãi hàng tháng, vốn hàng tháng. Từ khi nhận nợ, ông P đã thanh toán được số tiền 13.668.380 đồng, trong đó: vốn gốc là: 9.960.000 đồng và lãi là: 3.708.380 đồng. Tuy nhiên, từ tháng 4/2020 đến nay, ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm các hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ nhưng ông P vẫn không thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 20/5/2022, ông Nguyễn Minh P còn nợ tổng cộng là 17.858.516 đồng, trong đó: vốn gốc: 10.040.000 đồng, lãi trong hạn: 5.180.640 đồng, lãi quá hạn 2.493.267 đồng, phạt quá hạn: 144.609 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong.

Bị đơn ông Nguyễn Minh P vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông P về nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa:

Đại diện NHSGTT có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đồng thời xác định Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông P trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng 17.858.516 đồng, trong đó: vốn gốc: 10.040.000 đồng, lãi trong hạn: 5.180.640 đồng, lãi quá hạn 2.493.267 đồng, phạt quá hạn: 144.609 đồng (tạm tính đến ngày 20/5/2022) và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong.

Ông Nguyễn Minh P vắng mặt và không cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 84 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, đề

nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc bị đơn trả cho Ngân hàng tổng cộng là 17.858.516 đồng, trong đó: vốn gốc: 10.040.000 đồng, lãi trong hạn: 5.180.640 đồng, lãi quá hạn 2.493.267 đồng, phạt quá hạn: 144.609 đồng (tạm tính đến ngày 20/5/2022) và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong theo thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn là Ngân hàng, người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Thái B, chức vụ: Phó phòng giao dịch Long Xuyên – Chi nhánh AG(theo giấy ủy quyền ngày 23/11/2021) tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 85, Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[1.2] Ngân hàng khởi kiện ông Nguyễn Minh P yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, bao gồm Giấy đề nghị vay vốn ngày 04/4/2019; Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ ngày 10/4/2019 và bản Điều khoản chung về cấp tín dụng. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn có nơi cư trú tại phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Căn cứ Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.4] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và tống đạt thông báo thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác đúng quy định nhưng bị đơn vắng mặt không lý do không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

[2] Ngân hàng yêu cầu ông P trả tổng cộng 17.858.516 đồng, trong đó: vốn gốc: 10.040.000 đồng, lãi trong hạn: 5.180.640 đồng, lãi quá hạn 2.493.267 đồng, phạt quá hạn: 144.609 đồng (tạm tính đến ngày 20/5/2022) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông P được xác lập theo Hợp đồng tín dụng, bao gồm Giấy đề nghị vay vốn ngày 04/4/2019; Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ ngày 10/4/2019 và bản Điều khoản chung về cấp tín dụng, hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía ông P đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay và làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bên cho vay. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự quyết định chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông P trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/5/2022 tổng cộng 17.858.516 đồng, trong đó: vốn gốc: 10.040.000 đồng, lãi trong hạn: 5.180.640 đồng, lãi quá hạn 2.493.267 đồng, phạt quá hạn: 144.609 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2022 trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

[4] Trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, ông P không thể hiện ý kiến bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. NH TMCPSGTT (do NH TMCPSGTT – Chi nhánh AG đại diện) được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 892.926 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 26, 35, 39, 85, 86, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPSGTT đối với ông Nguyễn Minh P.

- Buộc ông Nguyễn Minh P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCPSGTT (do NH TMCPSGTT – Chi nhánh AGđại diện) nhận tổng số tiền 17.858.516 đồng (mười bảy triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm mười sáu đồng), trong đó: vốn gốc: 10.040.000 đồng (mười triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng), lãi trong hạn: 5.180.640 đồng (năm triệu, một trăm tám mươi nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng), lãi quá hạn 2.493.267 đồng (hai triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm sáu mười bảy đồng), phạt quá hạn: 144.609 đồng (một trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm lẻ chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (20/5/2022) ông P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh P phải chịu 892.926 đồng (tám trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCPSGTT được nhận lại số tiền 398.000 đồng (ba trăm chín mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000926 ngày 20/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- VKSND TP Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung